

BÁO CÁO

Tiếp thu và giải trình ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025

Thực hiện Công văn số 2994/UBND-NNPTNT ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc triển khai Quyết định 236/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 109/HĐND-VP ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn bản 3672/UBND-NNTNMT ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Sở Nông nghiệp và PTNT đã dự thảo Hồ sơ xây dựng quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 và Sở Nông nghiệp và PTNT đã đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn tổ chức lấy ý kiến phản biện xã hội tại Văn bản số 1256/SNN-KHTC ngày 22/6/2022.

Trên cơ sở ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Kạn (tại Công văn số 1592/MTTQ-BTT ngày 30/6/2022 của UBMTTQ tỉnh Bắc Kạn về việc tham gia phản biện đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình MTQG gia xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025). Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện, cụ thể như sau:

(Chi tiết tại bảng tiếp thu giải trình ý kiến phản biện kèm theo)

Trên đây là báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT về tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Kạn đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- MTTQ VN tỉnh Bắc Kạn;
- UBND tỉnh;
- GD, các PGD;
- Văn phòng Điều phối NTM;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Kim Oanh

**BẢNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH Ý KIẾN PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MTTQ
VIỆT NAM TỈNH BẮC KẠN ĐỐI VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Kèm theo Báo cáo số /SNN-KHTC ngày tháng 6 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Kạn)

TT	Nội dung ý kiến phản biện	Ý kiến tiếp thu, giải trình
A	Ý KIẾN CHUNG	
1	Đề nghị đơn vị soạn thảo đánh số thứ tự trang đối với từng dự thảo để tiện theo dõi hơn.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
B	Ý KIẾN PHẢN BIỆN CỤ THỂ	
I	ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỔ TRÌNH CỦA UBND TỈNH	
1	<p>Tại phần I “Sự cần thiết phải ban hành văn bản” (trang 1-2): Đề nghị đơn vị soạn thảo cần chỉnh sửa lại nội dung này rõ ràng mạch lạc hơn để dễ nghiên cứu. Cụ thể: Cần bổ sung thêm việc hỗ trợ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là cần thiết, nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về xây dựng nông thôn mới do trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ tỉnh đề ra, trong khi các Nghị quyết trước của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực (Nghị quyết 17/NQ- HĐND, Nghị quyết 11/NQ-HĐND).</p>	<p><u>Tiếp thu và chỉnh sửa như sau:</u></p> <p>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đóng vai trò quan trọng, góp phần hoàn thiện các thiết chế hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản ở nông thôn, miền núi, tăng cường hỗ trợ phát triển sản xuất, từng bước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, tạo cơ hội việc làm và ổn định thu nhập cho người dân. Trong giai đoạn 2016-2020 vừa qua, cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh đã triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã đạt nhiều kết quả nhất định. Đến hết năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 15 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, thành phố Bắc Kạn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, không còn xã đạt dưới 05 tiêu chí, bình quân tiêu chí cả tỉnh đạt 12,25 tiêu chí/xã (tăng 1,45 tiêu chí so với cuối năm 2018).</p> <p>Ngày 22/02/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 263/QĐ-TT về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng</p>

nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đã bố trí vốn và cơ chế cụ thể để cho các địa phương tổ chức thực hiện đảm bảo đạt mục tiêu. Tại đầu dòng thứ hai, ý b, tiêu mục 1, mục V có quy định “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể*” để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Đến nay, Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 09/12/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, Nghị quyết 11/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết 17/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã hết hiệu lực vì vậy cần ban hành Nghị quyết mới để tổ chức thực hiện.

Đồng thời để hoàn thành mục tiêu theo Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch và lộ trình của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: Phấn đấu đến năm 2025 cả tỉnh có 2 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới; có trên 47,9% tổng số xã (46/96 xã) đạt chuẩn nông thôn mới (tăng thêm 25 xã), trong đó có trên 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (tăng thêm 13 xã), 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; bình quân tiêu chí đạt trên 15 tiêu chí/xã; tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn

		<p>nông thôn mới; thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020 cần huy động nhiều nguồn lực và có các cơ chế hỗ trợ cho các địa phương để tổ chức thực hiện đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.</p> <p>Do vậy việc ban hành Nghị quyết “Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025” là cần thiết.</p>
2	Tại phần IV “Bố cục, nội dung, giải pháp chính của văn bản” (trang 3-4): Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu các nội dung và mức hỗ trợ cần nêu rõ, đầy đủ trong dự thảo Tờ trình vì đây là nội dung chính của Nghị quyết	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
II	Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	
1	<p>Đến nay (cuối tháng 6/2022), Bộ Tài Chính và Bộ NN&PTNN vẫn chưa có Thông tư quy định và Hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét:</p> <p>Trường hợp nếu đến kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa X (tháng 7/2022) mà chưa có Thông tư, Hướng dẫn của các Bộ, đơn vị soạn thảo có thể lùi thời gian trình dự thảo tại kỳ họp chuyên đề tháng 9/2022.</p> <p>Trường hợp các Bộ kịp thời ban hành các Thông tư, Hướng dẫn trước kỳ họp thứ 9, cơ quan soạn thảo cần bổ sung đầy đủ số, tên các văn bản làm căn cứ xây dựng Nghị quyết để dự thảo được hoàn chỉnh hơn</p>	Đã tiếp thu trong quá trình trình dự thảo nghị quyết ra HĐND tỉnh
2	Tại ý thứ 3 điểm a Khoản 3 Điều 1 “Nguyên tắc chung” nêu: Chính quyền địa phương (tỉnh, huyện, xã) không quy định bắt buộc nhân dân đóng góp, chỉ vận động	<p><u>Tiếp thu, Giải trình:</u></p> <p>Các xã thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các huyện nghèo: kinh phí của Chương trình chỉ hỗ trợ những nội dung không thuộc đối</p>

	<p>bằng hình thức thích hợp để người dân tự nguyện đóng góp...”: Mục tiêu đến 2025, cả tỉnh có 2 đơn vị cấp huyện và 46 xã đạt chuẩn nông thôn mới là khả thi nhưng có thêm 238 thôn thuộc 35 xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới mà tỷ lệ huy động từ 26,5 đến 50% là khó đạt. Vì Bắc Kạn có tỷ lệ các xã đặc biệt khó khăn và tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao; diện tích các xã này rộng lớn, chủ yếu là đồi núi, độ dốc cao, dân cư phân bố rải rác, giao thông không thuận lợi, thu nhập của người dân hạn chế, có thể có công trình người dân đã vận động nhiều lần nhưng không đạt được mức tỷ lệ nêu trên. Để hạng mục công trình được thi công trọn vẹn, đơn vị soạn thảo cần làm rõ thêm để Nghị quyết đi vào cuộc sống có hiệu quả hơn</p>	<p>tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững để thực hiện (ý b, tiểu mục 1, mục V Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ) do vậy các thôn thuộc 35 xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 không áp dụng định mức xây dựng công trình hạ tầng tại Nghị quyết này. Khi thực hiện xây dựng các công trình hạ tầng tại các thôn bản đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước sẽ đảm bảo 100%</p>
<p>3</p>	<p>Tại khoản 1, điều 2” Nội dung và mức hỗ trợ đối với xây dựng công trình hạ tầng nông thôn”</p>	
<p>3.1</p>	<p>Tại số thứ tự 7 điểm a hỗ trợ “Hạ tầng giới thiệu sản phẩm OCOP” đối với các huyện phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới: Mục tiêu đến 2025, Bắc Kạn có 02 đơn vị cấp huyện (huyện Bạch Thông, thành phố Bắc Kạn) đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới. Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh “<i>Hỗ trợ 02 điểm trung bày, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm (tại thành phố Bắc Kạn và thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể) mức hỗ trợ tối đa bằng 50% chi phí, tối đa không quá 500 triệu đồng/điểm</i>”; đồng thời, theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh (thay thế Nghị quyết 08) quy định “<i>Hỗ trợ quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường tối đa 100 triệu đồng/điểm bán hàng/24 tháng...</i>”. Đề nghị đơn vị soạn thảo cần rà soát thật kỹ để tránh trường</p>	<p><u>Tiếp thu, giải trình:</u> Hỗ trợ vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh: Thuê, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị (giá kê trung bày sản phẩm, bảng hiệu tủ bảo quản sản phẩm, trang trí điểm bán hàng...) tại các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi (viết tắt là cửa hàng) tối đa 50 triệu đồng/cửa hàng, hỗ trợ tối đa mỗi xã một cửa hàng đối với cửa hàng đáp ứng các tiêu chí quy định tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc hướng dẫn và xét công nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; chủ đầu tư cam kết thực hiện bằng văn bản hoạt động tối thiểu 3 năm. - Cơ sở xây dựng theo tiểu mục 9, mục II, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh là căn cứ thuyết minh nội dung để được hỗ trợ cho các chủ đầu</p>

	<p>hợp hỗ trợ trùng nhau.</p>	<p>tư; đồng thời theo Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐND tỉnh hỗ trợ các Trung tâm với mức tối đa 200 triệu đồng/điểm; 2 điểm/huyện, thành phố là hỗ trợ các Trung tâm có tính đại diện quy mô lớn cấp huyện, thành phố để giới thiệu các sản phẩm OCOP của địa phương; còn trong dự thảo Nghị quyết sẽ tập trung hỗ trợ các cửa hàng, điểm quy mô cấp xã, khi được hỗ trợ sẽ góp phần quảng bá giới thiệu sản phẩm nông sản, OCOP trên địa bàn toàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện các đơn vị chủ trì sẽ rà soát để tổ chức thực hiện hỗ trợ đảm bảo hiệu quả và không chồng chéo, lãng phí.</p>
<p>3.2</p>	<p>Tại số thứ tự 12 và 13 điểm b “Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở”, “Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin...”: Thực hiện chương trình đầu tư công, đến nay Sở Thông tin và Truyền thông cơ bản đã hoàn thiện xong hệ thống thông tin truyền thông và truyền hình trực tuyến (chỉ còn 1 số nội dung nhỏ đang hoàn thành). Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát lại nội dung hỗ trợ số 12 và 13 có cần thiết không?</p>	<p><u>Tiếp thu, giải trình:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ tại gạch đầu dòng thứ 2, ý b, tiểu mục 1, mục V Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ có quy định nội dung hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để thực hiện nội dung “Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở”, “Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin...” - Trong giai đoạn 2017 - 2020, thực hiện đầu tư xây dựng mới và nâng cấp 23 đài truyền thanh tại các xã phân đầu hoàn thành xây dựng nông thôn mới với tổng kinh phí là 9.228 triệu đồng, trong đó nguồn ngân sách Trung ương là: 6,660 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 2.568 triệu đồng. Đến hết năm 2020 có 77/96 xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông, đạt tỷ lệ 80,2%. Tuy nhiên, hệ thống đài truyền thanh tại các xã do được đầu tư đã lâu, chất lượng trang thiết bị không còn đảm bảo, thường xuyên bị hư hỏng, hoạt động không ổn định, ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng. Do đó xây dựng định mức hỗ trợ “Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở”, “Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin...” là cần thiết.
<p>4</p>	<p>Tại điểm b khoản 2, điều 2” các nội dung, mức hỗ trợ do HĐND quy định cụ thể”</p>	
<p>4.1</p>	<p>Một số nội dung, mức hỗ trợ do HĐND tỉnh quy định mức</p>	<p><u>Tiếp thu, giải trình:</u></p>

	<p>hỗ trợ từ ngân sách địa phương tối thiểu là 4,8%. Trong khi đó, theo quy định tại điểm a khoản 2, Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định “<i>Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 80% trở lên, hàng năm ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu 5% tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình cho tỉnh</i>”. Đề nghị đơn vị soạn thảo quan tâm, xem xét nâng mức hỗ trợ tối thiểu lên 5% để phù hợp với quy định tại Quyết định số 07.</p>	<p>Trong dự thảo Nghị quyết nội dung vốn đối ứng của ngân sách trung ương đơn vị soạn thảo xây dựng mức hỗ trợ tối đa 95,2% mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương ở mức tối thiểu là 4,8% là tỷ lệ % so với tổng chi phí chung của nội dung công việc, còn mức đối ứng của ngân sách địa phương tối thiểu so với ngân sách trung ương vẫn đảm bảo 5 % (4,85/95,2%) theo quy định tại điểm a khoản 2, Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định “<i>Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 80% trở lên, hàng năm ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu 5% tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình cho tỉnh</i>”.</p>
<p>4.2</p>	<p>Tại ý thứ nhất, số thứ tự 3.4 nêu: “<i>Hỗ trợ vật tư, trang thiết bị sản xuất, kinh doanh: thuê, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị (giá kệ trưng bày sản phẩm, bảng hiệu, tủ bảo quản sản phẩm, trang trí điểm bán hàng...) tại các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi tối đa 50 triệu đồng/cửa hàng, ... chủ đầu tư cam kết thực hiện bằng văn bản hoạt động tối thiểu 3 năm</i>”. Đề nghị đơn vị soạn thảo cần quy định rõ hơn diện tích sử dụng của cửa hàng từ bao nhiêu m2 trở lên, tránh trường hợp cửa hàng có diện tích quá hẹp cũng được hỗ trợ 50 triệu. Vì mỗi xã chỉ được hỗ trợ 1 cửa hàng nên cần phải quy định rõ số diện tích cụ thể.</p>	<p><u>Tiếp thu, giải trình như sau:</u> tương tự mục 3.1; đối với cửa hàng đáp ứng các tiêu chí quy định tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc hướng dẫn và xét công nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; chủ đầu tư cam kết thực hiện bằng văn bản hoạt động tối thiểu 3 năm sẽ được hỗ trợ (theo quy định tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Công thương, diện tích tối 200 m2)</p>
<p>5</p>	<p>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chung của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể trong toàn tỉnh. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị quyết, các nội dung hỗ trợ không quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách huyện mà chỉ quy định hỗ trợ từ ngân sách tỉnh và huy động các nguồn hợp pháp khác. Đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ nội dung này, lý do tại sao không quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách huyện?</p>	<p><u>Tiếp thu, chỉnh sửa:</u> Nội dung “NSĐP (tỉnh) hỗ trợ tối thiểu (%)” thành “Ngân sách địa phương hỗ trợ tối thiểu” do vậy ngân sách địa phương ở đây đã bao gồm ngân sách tỉnh, huyện, xã.</p>

6	<p>Đối với một số tiêu chí đã đạt từ 90% trở lên (<i>như thủy lợi, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn...</i>) thì giai đoạn này có nhất thiết phải hỗ trợ nữa không? Có thể dồn nguồn lực để hỗ trợ cho các tiêu chí còn thấp không?</p>	<p>Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 94/96 xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi, đạt tỷ lệ 98%; Có 85/96 xã đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đạt tỷ lệ 88,5%. Tuy nhiên Tổng số chiều dài kênh mương 2.353,200 km, trong đó kiên cố hóa là 1.106,491 km, chiếm 47%; các công trình hạ tầng thương mại nông thôn đã được đầu tư, một số công trình đã xuống cấp, chưa có công trình phụ trợ, do vậy xây dựng định mức để hỗ trợ thực hiện nội dung này là cần thiết.</p>
III	<p>Đối với Dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 09/12/2018 của HĐND tỉnh Trong báo cáo nêu rất rõ kết quả thực hiện hỗ trợ hàng năm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 và Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn trong giai đoạn 03 năm 2018 - 2020. Nhưng tại phần “Đánh giá chung” (<i>trang 5</i>) lại tổng hợp kết quả đạt được của cả năm 2021: “Đến hết năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 21 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, thành phố Bắc Kạn được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới...”. Đơn vị soạn thảo nên xem xét tách số liệu năm 2021 để tổng hợp vào giai đoạn 2021 - 2025 sẽ hợp lý hơn.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p>